TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 06-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đình Thành
Ông Mai Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Xuân M, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1987 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H và bà Vũ Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, đến ngày 25/02/2025 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1989, trú tại: Ấp S 2, xã K, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Phan Thanh H1, sinh năm 1987, trú tại: Thôn C, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 18/12/2024 Lê Xuân M điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 93H1 – 033.68 từ nhà thuộc ấp B, xã K, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước mua của một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 04 hộp pháo hoa loại 49 ống/hộp để trong 02 túi nylon màu đen với giá 3.000.000 đồng nhằm sử dụng vào dịp tết nguyên đán. Sau khi nhận pháo hoa, M bỏ vào cốp xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 93H1 – 033.68 rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến đoạn ĐT759 thuộc khu phố 9, phường Long Phước, thị xã Phước Long thì bị lực lượng Công an thị xã Phước Long đang tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 93H1 – 033.68 04 khối hộp chữ nhật có kích thước (17cm x 17cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, có in chữ nước

ngoài được đựng trong 02 túi nylon màu đen, M khai nhận 04 khối trên là pháo hoa (pháo nổ) nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Xuân M, niêm phong toàn bộ số pháo hoa trên và chuyển hồ sơ cùng tang vật, phương tiện, đối tượng vi phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm có: 04 khối hộp chữ nhật đã được niêm phong; 02 túi nylon màu đen; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu trắng sữa, biển số 93H1-033.68, đã qua sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1440/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 04 khối hình hộp ký hiệu là M được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 6,7 kilôgam.

Ngày 20/12/2024, Lê Xuân M bị khởi tố bị cáo để điều tra.

Bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Lê Xuân M về "Tội vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Xuân M về Tội vận chuyển hàng cấm; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Lê Xuân M phạm Tội vận chuyển hàng cấm và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Vật chứng: 02 khối hộp chữ nhật sau giám định có tổng trọng lượng 3,3 kilôgam và 02 túi nylon màu đen là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu trắng sữa, biển số 93H1-033.68 là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc T1 và T1 không biết M mượn dùng vào mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho T1.

- Bị cáo tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về sai phạm của mình và đây là lần đầu phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, tại tuyến đường ĐT759 thuộc khu phố 9, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, bị cáo M bị phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Attila biển kiểm soát 93H1 – 033.68 vận chuyển 04 hộp pháo hoa lậu loại 49 ống/hộp có trọng lượng 6,7 kilôgam từ huyện Bù Đốp về nhà tại ấp B, xã K, huyện Đồng Phú để sử dụng vào dịp tết nguyên đán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội vận chuyển hàng cấm, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Attila, màu trắng sữa, biển kiểm soát 93H1 – 033.68 là tài sản hợp pháp của anh Trần Ngọc T1, anh T1 không biết việc bị cáo M mượn xe dùng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu.

02 khối hộp chữ nhật hoàn lại sau giám định có tổng trọng lượng 3,3 kilôgam là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán pháo hoa nổ cho bị cáo M, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 32, 38 50, 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân M phạm "Tội vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Lê Xuân M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 06/6/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả xe cho anh Trần Ngọc T1 01 xe mô tô hiệu Attila, màu trắng sữa, biển kiểm soát 93H1 – 033.68, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 02 khối pháo hoa hoàn lại sau giám định có tổng trọng lượng 3,3 kilôgam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/6/2025).

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *CQ CSĐT Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Bị cáo, NLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân